

Số: **02** /KH-UBND

Trà Vinh, ngày **13** tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công vụ năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai, thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ. Nhằm nâng cao nhận thức về tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức, lối sống trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nền công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường kiểm tra công vụ góp phần đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, công chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức); đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phát hiện, biểu dương gương người tốt, việc tốt; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; gây khó khăn, phiền hà, hách dịch, sách nhiễu đối với tổ chức, doanh nghiệp, công dân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy định về thủ tục hành chính cho phù hợp.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, khách quan, trung thực.

- Không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra công vụ.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Đối tượng

- Người đứng đầu các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã); các đơn vị sự nghiệp công lập có cung cấp dịch vụ công (các đơn vị sự nghiệp công lập) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Cán bộ, công chức làm việc tại sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung

Việc triển khai và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của cán bộ, công chức được quy định tại các văn bản:

- Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về “*trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*”; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quy định số 1031-QĐ/TU ngày 22/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về việc không được uống rượu, bia trong giờ làm việc và chấp hành giờ giấc hành chính, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên*”; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 23/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng thực thi công vụ gắn với cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh*”; Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh “*về tăng cường trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong hệ thống chính trị*”,...

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước trong thi hành

nhiệm vụ, công vụ; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá; Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động về tăng cường cải cách hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ công vụ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy nhanh xây dựng chính quyền các cấp “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh triển khai, thực hiện Quyết định 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ,... và kết quả thực hiện các kết luận của các Đoàn Thanh tra, Kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị...

3. Phương pháp kiểm tra

- Kiểm tra đột xuất (không thông báo trước thời gian và địa điểm kiểm tra).
- Kiểm tra theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sở Nội vụ đảm bảo kinh phí hoạt động cho Đoàn kiểm tra công vụ năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ: Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công vụ của tỉnh để tiến hành hoạt động kiểm tra. Trưởng đoàn là lãnh đạo Sở Nội vụ; thành viên

Đoàn kiểm tra gồm: Mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tham gia Đoàn kiểm tra; cán bộ, công chức các sở, ngành tỉnh có liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn kiểm tra công vụ

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể.
- Triển khai các hoạt động kiểm tra công vụ theo nội dung nêu trong Kế hoạch này.

- Được yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra công vụ:

+ Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra (trừ những thông tin, tài liệu đang mang nội dung bí mật nhà nước) và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.

+ Báo cáo, giải trình về nội dung kiểm tra.

+ Thực hiện kiến nghị, yêu cầu, kết luận của Đoàn kiểm tra hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.

- Kiến nghị, yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền đề ra các biện pháp khắc phục thiếu sót, xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức vi phạm các quy định về nghĩa vụ, những việc không được làm, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo quy định; kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra vi phạm.

- Đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, nổi bật trong hoạt động công vụ.

- Đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm tra công vụ hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.

- Được sử dụng các phương tiện thu phát thông tin để phục vụ hoạt động kiểm tra.

- Căn cứ điều kiện cụ thể và nội dung chuyên đề kiểm tra công vụ, Đoàn kiểm tra công vụ có thể mời cán bộ, công chức của các cơ quan đảng, đoàn thể, các cơ quan thông tin, báo chí thuộc tỉnh tham gia hoạt động của Đoàn kiểm tra công vụ.

- Thực hiện chế độ báo cáo (báo cáo tổng kết năm) với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra công vụ.

3. Các cơ quan, đơn vị

- Tổ chức triển khai nội dung Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra trong phạm vi quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra công vụ thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức thực hiện kiến nghị, yêu cầu, kết luận của Đoàn kiểm tra công vụ hoặc cơ quan, người có thẩm quyền và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ.

- Thực hiện chế độ báo cáo (báo cáo tổng kết năm) với Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra công vụ tại cơ quan, đơn vị **trước ngày 20 tháng 11 năm 2020** (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh đến Sở Nội vụ để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- BLĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *02*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hản